TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày 27/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan

Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. **Bị cáo**: Lê Thị Nh, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1967 tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc; Nơi cư trú thôn D, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 07/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thượng H(đã chết) và bà Vũ Thị L(đã chết); có chồng là Trịnh Văn Th và có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 03/02/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị cáo**: Trịnh Thị H, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1992 tại xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa; Nơi cư trú thôn D, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th và con bà Lê Thị Nh; có chồng là Bùi Cao L (đã ly hôn) và có 01 con

sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 03/02/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng***: 1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 1 S, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Trịnh Văn Tho, sinh năm 1964. Vắng mặt

3. Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1990. Vắng mặt

Đều trú tại: thôn D, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h50 phút ngày 28/01/2021 tại nhà Lê Thị Nh ở thôn D, xã K, huyện H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với ban Công an xã K phát hiện bắt quả tang Trịnh Thị H (là con gái Nh) đang ghi các số đề 22x 100 đ, 10x50 đ, 01x10 đ cho Nguyễn Văn H – sinh năm 1986 ở thôn 1, S, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Thu giữ tại chỗ 02 phôi đề ngày 28/01/2021, 01 bút kim, 01 tờ giấy than, số tiền mặt 1.860.000 đ. Đồng thời bắt quả tang Lê Thị Nh đang tổng hợp bảng lô đề tại khu vực tầng 2 nhà của mình. Thu giữ 01 bảng lô, đề ngày 28/01/2021, 01 bút kim. Sau khi bị bắt Nh đã tự cộng số tiền ghi gom số lô, số đề cho khách trong ngày 28/01/2021 tính đến thời điểm bị bắt là 26.860.000đ(H mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận trong ngày 28/01/2021, Nh và H bán số lô, số đề tại nhà ở thuộc thôn D, xã K, huyện H. H trực tiếp ghi số lô, số để cho khách sau đó chuyển lại phôi và tiền cho Nh tổng hợp vào bảng lô, để trong ngày. Khoảng 17 giờ 50' cùng ngày, khi Trịnh Thị H đang bán các các số đề 01, 10, 22 với tổng số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Văn H SN: 1986 ở thôn S, xã K thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Phôi đề ghi cho H, H chưa chuyển lại cho Nh để tổng hợp lại vào bảng. Ngoài ra trong ngày 28/01/2021, H còn bán số lô, số đề cho một số người lạ mặt. Số tiền bán số lô, số để trong ngày, H chuyển lại cho Nh, Nh đã cho chồng mình là Trịnh Văn Th– SN 1964 vay số tiền là 17.000.000 đ và cho con trai là Trịnh Xuân T - SN 1990 vay số tiền là 8.000.000đ. Khi được Cơ quan điều tra thông báo số tiền mẹ mình cho vay là số tiền do phạm tội mà có anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đến giai đoạn truy tố ông Th giao nộp số tiền 17.000.000 đ đã vay của Nh.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức sử dụng kết quả xổ số miền Bắc làm kết quả so sánh việc thắng thua, trong đó lấy 02 số cuối cùng của giải đặc biệt làm kết quả so sánh xác định việc thắng thua, trong đó lấy H số cuối cùng của giải đặc biệt làm kết quả so sánh với số đề,

lấy 02 số cuối của 27 giải thưởng (từ giải đặc biệt đến giải bảy) làm kết quả so sánh với số lô. Tỷ lệ thắng thua đối với số đề là 1:70 (một ăn 70 lần) nếu thua sẽ mất số tiền đã cược. Tỷ lệ thắng thua đối với số lô được tính như sau: 01 điểm tương đương 22.500 đ (Hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) nếu trúng thì nhận được số tiền là 80.000 đ (tám mươi nghìn đồng). Trong trường hợp số lô về bao nhiêu vòng thì được nhân lên gấp bấy nhiêu lần, nhưng không quá 03 lần. Đối với số đề 03 càng thì lấy 03 số cuối của giải đặc biệt làm kết quả so sánh, tỷ lệ thắng thua với số đề 03 càng là 1: 400 (một ăn bốn trăm lần) nếu thua sẽ mất số tiền đặt. Nếu đánh xiên đôi thì căn cứ 02 số trong 27 số lô về trong ngày làm căn cứ so sánh với tỉ lệ 1:10 (01 ăn 10 lần), đánh xiên ba thì lấy 03 số trong 27 số lô về trong ngày làm căn cứ so sánh với tỉ lệ 1: 40 (01 ăn 40 lần) nếu thua mất số tiền đặt cược.

Vật chứng thu được khi bắt quả tang hình vi đánh bạc của Lê Thị Nh và Trịnh Thị H gồm: 01 bảng lô, đề ngày 28/01/2021 thể hiện số tiền 26.860.000đ; 02 phôi đề ngày 28/01/2021 được lưu trong hồ sơ vụ án. Số tiền mặt 26.860.000 đ, 01 tờ giấy than và 02 bút kim chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSHH ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Lê Thị Nh từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Trịnh Thị H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 26.860.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng); đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bút kim; 01 tờ giấy than đã qua sử dụng. Lưu theo Hồ sơ vụ án 01 bảng số lô số đề ngày 28/01/2021, 02 phôi ghi số lô số đề ngày 28/01/2021; Truy thu của Lê Thị Nh số tiền 160.000đ là số tiền còn thiếu so với tổng số tiền Nh và H đã đánh bạc.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn kH nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vì động cơ mục đích vụ lợi nên vào khoảng 17h 50 phút ngày 28/01/2021 tại nhà ở của Lê Thị Nh ở thôn D, xã K, Trịnh Thị H đang bán các các số đề 01, 10, 22 với tổng số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Văn H SN: 1986 ở thôn S, xã K thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 phôi đề ngày 28/01/2021, 01 bút kim, 01 tờ giấy than, số tiền mặt 1.860.000đ đồng thời bắt quả tang Lê Thị Nh đang tổng hợp bảng lô đề tại khu vực tầng 2 nhà ở của mình. Thu giữ 01 bảng lô, đề ngày 28/01/2021, 01 bút kim. Nh đã tự cộng số tiền ghi gom số lô, số đề trong ngày 28/01/2021 tính đến thời điểm bị bắt là 26.860.000đ và số tiền mà H bán số lô, số đề cho H là 160.000đ. Như vậy tổng số tiền mà Nh và H đánh bạc trong ngày 28/02/2021 là 27.020.000đ (Hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

Hình thức đánh bạc là căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc làm căn cứ trả giải, trong đó lấy hai số cuối của giải đặc biệt và 02 số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải thứ 7 để xác định thắng thua, tỷ lệ 70 lần (1000 đồng ăn 70.000 đồng) 01 điểm đề tương đương 1000 đồng nếu người chơi trúng số thì Nh trả cho họ gấp 70 lần số tiền người chơi đã đánh còn nếu người chơi không trúng thì Nh và H được hưởng toàn bộ số tiền của

người chơi, còn tỷ lệ thắng thua của số lô là 01 điểm tương đương với 22.500 đồng, nếu người chơi thắng 01 điểm lô ăn 80.000 đồng, nếu người chơi không trúng số thì Nh và H được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua. Trong đó Nh là người trực tiếp ôm bảng và thanh toán tiền cho người đánh bạc với với Nh.

Như vậy hành vi của Lê Thị Nh, Trịnh Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố các bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội và đúng với quy định của pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi đánh bạc của các bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn cờ bạc, số đề đang diễn ra hàng ngày. Các bị cáo vì hám lợi, tin vào sự may rủi, nhằm vừa thỏa mãn lợi nhuận lại vừa thỏa mãn sự sát phạt lẫn nhau. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H thành khẩn khau báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy khi lượng hình cũng cần phải xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo phạm tôi có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng khi áp dụng hình phạt cũng cần phân hóa vai trò thực hiện hành vi, bị cáo Nh là người khởi xướng đánh bạc nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo H.

Về hình phạt bổ sung: Chính quyền địa phương xác nhận các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Số tiền 26.860.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) ghi trong bảng đề ngày 28/01/2021 thu giữ tại nhà của Nh và do Nh giao nộp trong giai đoạn điều tra, truy tố là số tiền dùng đánh bạc cần tịch thu để xung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 27.020.000đ nhưng mới thu giữ được 26.860.000đ nên cần truy thu số tiền 160.000đ của Lê Thị Nh sung quỹ Nhà nước.

- 02 chiếc bút kim, 01 tờ giấy than đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bảng số lô số đề ngày 28/01/2021, 02 phôi ghi số lô số đề ngày 28/01/2021 cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Nh: 12 (mười H) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị H: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H cho UBND xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 9.860.000đ theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 26/5/2021 của Công an huyện Hoằng Hóa đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa và số tiền 17.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000070 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Tổng cộng bằng 26.860.000đ (hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Truy thu của Lê Thị Nh số tiền160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bút kim; 01 tờ giấy than đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/BBGN ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 bảng số lô số đề ngày 28/01/2021, 02 phôi ghi số lô số đề ngày 28/01/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị Nh, Trịnh Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(H trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa*
- *Công an huyện Hoằng Hóa*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa*
- *UBND xã*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Liên **Lê Bỉnh Quyền** **Lường Thị H**